VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
03-03-2026 15:38:08 +07:00

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 332/QĐ-VHL	*Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2026

CHỦ TỊCH
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 38/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Công văn số 1885/BTC-KTN ngày 12/02/2026 của Bộ Tài chính về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước (vốn trong nước) năm 2026 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-VHL ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 kinh phí nhiệm vụ khoa học công nghệ được cấp theo lệnh chi tiền;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-VHL ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước đợt 2 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước nhiệm vụ khoa học công nghệ được cấp theo lệnh chi tiền và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đợt 2 năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- PCTTT. Trần Hồng Thái (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- Website Viện Hàn lâm;
- Lưu: VT, KHTC. QTP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Lê Trường Giang

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
CHƯƠNG: 046

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐƯỢC CẤP THEO LỆNH CHI TIỀN VÀ PHÂN BỔ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỢT 2 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 332 /QĐ-VHL ngày 03 / 3 /2026
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao năm 2026	Tổng số đã phân bổ và được phê duyệt Tabmis	Dự toán phân bổ lần này (Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao)	Dự toán nhiệm vụ khoa học công nghệ được cấp theo lệnh chi tiền (Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ)	Số chưa phân bổ (gồm số tiết kiệm 10% tạm giữ và số chưa thống nhất phân bổ)
A	B	1	2	3	4	5=(1-2-3-4)
	Dự toán chi NSNN	**1.059.147,000**	**897.423,460**	**8.260,200**	**30.150,000**	**123.313,340**
I	**Nguồn Ngân sách trong nước**	**1.049.637,000**	**887.913,460**	**8.260,200**	**30.150,000**	**123.313,340**
1	**Chi quản lý hành chính**	**0,000**	**0,000**			**0,000**
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	**996.467,000**	**850.718,980**	**8.260,200**	**30.150,000**	**107.337,820**
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN		263.066,337		30.150,000	
	- Nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia		*0,000*			
	- Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ		*254.021,337*		*30.150,000*	
	- Nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở		*9.045,000*			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên tự chủ		0,000			
2.3	Kinh phí cải cách tiền lương		92,800			
2.4	Quỹ tiền thưởng		22.223,430			
2.5	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		565.336,413	8.260,200		
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề**	**26.670,000**	**13.344,480**			**13.325,520**
4	**Chi hoạt động kinh tế**	**16.800,000**	**15.120,000**			**1.680,000**
5	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**500,000**	**450,000**			**50,000**
6	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	**9.200,000**	**8.280,000**			**920,000**
II	**Nguồn vốn viện trợ**	**9.510,000**	**9.510,000**			**0,000**
1	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	**9.510,000**	**9.510,000**			**0,000**